

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HC-ST

Ngày 02 - 5- 2019

V/v “*Khởi kiện quyết định hành chính
trong việc giải quyết khiếu nại*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Chí Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thúy

2. Ông Nguyễn Xuân Lập

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/HCST ngày 14/02/2019 về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính trong việc giải quyết khiếu nại*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐST-HC ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Cao Ngọc L.

Địa chỉ: Tổ 4, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn M - Địa chỉ: Tổ 03, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 591, đường H, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Ngọc L - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố L; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Đ - Địa chỉ: Tổ 4, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn M - Địa chỉ: Tổ 03, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, người khởi kiện ông Cao Ngọc L, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Vũ Văn M trình bày:

Đầu năm 2014 ông L nhận được bản phương án chi tiết bồi thường về việc: Thu hồi 259 m² đất ở và giao cho gia đình ông 100m² đất tái định cư tại đường XT 26, ông L phải nộp 100.000.000 đồng tiền sử dụng đất. Ông L thấy rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố L đã thực hiện sai các chế độ chính sách hỗ trợ, theo quy định tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai. Ông L đã làm đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh Lào Cai, đề nghị xem xét trả lời cho ông nội dung sau; Gia đình ông bị thu hồi 259m² đất ở, được nhà nước cấp 100m² đất tái định cư. Ông L cho rằng việc UBND thành phố L không hỗ trợ đất tái định cư và trừ hết số tiền bồi thường của 259m² đất ở của gia đình ông nộp vào tiền sử dụng đất tái định cư 100m² là không đúng.

Ngày 24/02/2017, Chủ tịch UBND thành phố L có văn bản số 71/UBND-TTr trả lời đơn của ông L như sau: “*Chủ tịch UBND thành phố L đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai đối với gia đình ông L, để ông biết*”. Không đồng ý với nội dung văn bản trên, ông L đã có đơn khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai giải quyết hủy văn bản này.

Quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch UBND thành phố L nhận thấy việc ban hành văn bản số Văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 về việc trả lời đơn khiếu nại của ông L là chưa đúng trình tự giải quyết khiếu nại. Vì vậy ngày 23/11/2018, Chủ tịch UBND thành phố L đã ban hành Thông báo số 820/TB-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017.

Ngày 10/12/2018, ông L tiếp tục có đơn khiếu nại gửi UBND thành phố L. Ngày 04/01/2019 Chủ tịch UBND thành phố L ban hành Thông báo số 07/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại vì hết thời hiệu. Thông báo này của Chủ tịch UBND thành phố L là không đúng với quy định của pháp luật vì không có tài liệu, chứng cứ đã giải quyết đúng trình tự theo Luật khiếu nại cho ông L.

Vì vậy, ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy Thông báo số 07/TB-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND thành phố L về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Cao Ngọc L.

Người đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố L trình bày:

Ngày 10/12/2018, Chủ tịch UBND thành phố L nhận được đơn khiếu nại của ông L - Địa chỉ: Tổ 04, phường X, thành phố L (Đơn khiếu nại ghi ngày 10/12/2018).

Ngày 13/12/2018, Thanh tra thành phố ban hành Giấy mời ông L đến làm việc để làm rõ một số nội dung có liên quan đến đơn khiếu nại ghi ngày 10/12/2018. Tuy nhiên tại buổi làm việc ông L không đến làm việc. Ngày 26/12/2018, ông L ủy quyền khiếu nại cho ông Vũ Văn M đến làm việc tại Thanh tra thành phố (Giấy ủy quyền ngày 26/12/2018), tại buổi làm việc ông M có ý kiến như sau:

Ông L khiếu nại hành vi của Chủ tịch UBND thành phố L về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông không đúng theo quy định tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai tại dự án Trường Đại học Fansipan. Ông L cho rằng UBND thành phố bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông chưa đúng quy định cụ thể: Hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu cho gia đình ông thiếu 55.650.000 đồng, không hỗ trợ tiền thuê nhà; Hỗ trợ ổn định đời sống thiếu 06 tháng. Ông L yêu cầu UBND thành phố L thực hiện giải quyết khiếu nại lần đầu đúng trình tự Luật khiếu nại năm 2011 cho gia đình ông và đề nghị giải quyết các nội dung sau:

- Phê duyệt hỗ trợ bổ sung giá trị suất tái định cư tối thiểu cho gia đình ông với số tiền là 55.650.000 đồng + Tiền lãi ngân hàng 22.260.000 đồng (55.650.000 đồng x 8%/1 năm x 5 năm).

- Phê duyệt hỗ trợ tiền thuê nhà cho gia đình ông là 24 tháng.

- Phê duyệt hỗ trợ ổn định đời sống cho gia đình ông số tiền là 9.000.000 đồng (6 tháng x 1.500.000 đồng).

- Bồi thường chi phí đi lại cho gia đình ông số tiền 12.000.000 đồng (chi phí đi lại khiếu kiện từ năm 2014 đến nay).

Chủ tịch UBND thành phố L nhận được đơn khiếu nại lần đầu của ông L vào ngày 18/01/2017 (Đơn khiếu nại ghi ngày 08/01/2017 do UBND tỉnh Lào Cai chuyển đến tại Văn bản số 23/UBND-TCD ngày 16/01/2017). Trong đó: Ông L khiếu nại về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và giao đất tái định cư của gia đình ông tại dự án trường Đại học Fansipan, phường X, thành phố L.

Ngày 10/12/2018, ông L tiếp tục có đơn khiếu nại (với nội dung liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và giao đất tái định cư cho gia đình ông) gửi Chủ tịch UBND thành phố L.

Qua kiểm tra hồ sơ tài liệu có liên quan đến công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông L thì hộ ông L đã được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại các Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 06/01/2014; Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 15/4/2014; Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 và Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 26/6/2014. Hộ ông L đã nhận toàn bộ tiền bồi thường, hỗ trợ theo các Quyết định phê duyệt (nhận tiền lần cuối cùng vào ngày 22/8/2014). Như vậy, tính đến ngày 18/01/2017, Chủ tịch UBND thành phố nhận được đơn khiếu nại ghi ngày 08/01/2017 của ông L thì khiếu nại của ông L đã hết thời hiệu, thời hạn khiếu nại lần đầu. Do vậy, căn cứ vào khoản 6 Điều 11 Luật khiếu nại 2011 và điểm b, khoản 2 Điều 7 Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 04/9/2013 của UBND tỉnh Lào Cai thì khiếu nại của ông L không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết vì thời hiệu, thời hạn đã hết mà không có lý do chính đáng.

Ngày 04/01/2019, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Thông báo số 07/TB-UBND về việc thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông L theo quy định.

Từ các căn cứ trên thấy rằng tại thời điểm Chủ tịch UBND thành phố L nhận được đơn khiếu nại (lần đầu) ghi ngày 08/01/2017 và đơn khiếu nại ghi ngày 10/12/2018 của ông L thì thời hiệu, thời hạn khiếu nại đều đã hết. Do vậy việc thụ lý giải quyết khiếu nại của ông L là không thực hiện được. Vì vậy, Chủ tịch UBND thành phố L ban hành các Thông báo số 07/TB-UBND ngày 04/01/2019 về việc thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông L là đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của ông L về việc hủy Thông báo số 07/TB-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND thành phố là không có căn cứ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Đ trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Đ ủy quyền cho ông Vũ Văn M tham gia tố tụng, quan điểm của bà Lê Thị Đ nhất trí với trình bày và yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Cao Ngọc L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Ngọc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Tô Ngọc L - Phó chủ tịch UBND thành phố L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét tính hợp pháp của Thông báo số 07/TB-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND thành phố L.

[2.1] Về thẩm quyền:

Ông L có đơn khiếu nại hành vi của Chủ tịch UBND thành phố L về việc phê duyệt, bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông không đúng theo quy định tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai tại Dự án Trường Đại học Fansipan. Theo Điều 18 Luật khiếu nại 2011 quy định Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của chính mình. Vì vậy, việc Chủ tịch UBND thành phố L giải quyết khiếu nại lần đầu của ông L là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về trình tự, thủ tục:

Ngày 18/01/2017, Chủ tịch UBND thành phố L nhận được đơn khiếu nại lần đầu đề ngày 08/01/2017 của ông L do UBND tỉnh Lào Cai chuyển đến.

Ngày 10/12/2018, Chủ tịch UBND thành phố L nhận được đơn khiếu nại của ông L.

Ngày 13/12/2018, Thanh tra thành phố ban hành Giấy mời ông L đến làm việc để làm rõ các nội dung liên quan đến đơn khiếu nại ghi ngày 10/12/2018. Tuy nhiên ông L không đến làm việc theo Giấy mời. Ngày 26/12/2018, ông L ủy quyền cho ông Vũ Văn M đến làm việc (giấy ủy quyền ngày 26/12/2018).

Ngày 04/01/2019. Chủ tịch UBND thành phố L ban hành Thông báo số 07/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông L, lý do khiếu

nại của ông L đã hết thời hiệu, thời hạn khiếu nại lần đầu mà không có lý do chính đáng.

Theo quy định tại Điều 27 Luật Khiếu nại 2011: *“Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền mà không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 11 của Luật này, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết; thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp biết, trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải nêu rõ lý do”*. Như vậy, Chủ tịch UBND thành phố L đã thực hiện giải quyết khiếu nại đối với đơn khiếu nại của ông L ghi ngày 08/01/2017 và đơn khiếu nại ghi ngày 10/12/2018 theo đúng quy định tại Điều 27 Luật khiếu nại.

[2.3] Về thời hiệu khiếu nại của ông Cao Ngọc L.

Trong đơn khiếu nại lần đầu đề ngày 08/01/2017, ông L khiếu nại hành vi của ông Nguyễn Thanh S - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố L cho rằng UBND thành phố L thực hiện việc bồi thường và giao đất tái định cư cho gia đình ông L trái quy định của pháp luật. Ngày 10/12/2018, ông L tiếp tục có đơn khiếu nại hành vi của Chủ tịch UBND thành phố L về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông không đúng theo quy định tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai tại dự án Trường Đại học Fansipan. Ông L cho rằng UBND thành phố bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông chưa đúng quy định. Ông L yêu cầu UBND thành phố L thực hiện giải quyết khiếu nại lần đầu đúng trình tự Luật khiếu nại năm 2011 và đề nghị giải quyết các nội dung sau:

- Phê duyệt hỗ trợ bổ sung giá trị suất tái định cư tối thiểu cho gia đình ông với số tiền là 55.650.000 đồng + Tiền lãi ngân hàng 22.260.000 đồng (55.650.000 đồng x 8%/1 năm x 5 năm).

- Phê duyệt hỗ trợ tiền thuê nhà cho gia đình ông là 24 tháng.

- Phê duyệt hỗ trợ ổn định đời sống cho gia đình ông số tiền là 9.000.000 đồng (6 tháng x 1.500.000 đồng).

- Bồi thường chi phí đi lại cho gia đình ông số tiền 12.000.000 đồng (chi phí đi lại khiếu kiện từ năm 2014 đến nay).

Xét thấy nội dung khiếu nại của ông L ở cả 02 đơn khiếu nại đều khiếu nại liên quan đến việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi UBND thành phố L ban hành Quyết định thu hồi đất ở của gia đình ông L. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng gia đình ông L đã nhận toàn bộ tiền bồi thường, hỗ trợ, nhận tiền lần cuối cùng ngày 22/8/2014. Vì vậy tính đến thời điểm nhận tiền lần cuối (ngày 22/8/2014) ông L đã biết được về việc UBND thành phố L thực hiện việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với

gia đình ông sau khi đã thu hồi đất. Theo Điều 9 Luật khiếu nại 2011: “*Thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính. Trường hợp người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu vì ốm đau, thiên tai, dịch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại*”. Chủ tịch UBND thành phố L nhận được Đơn khiếu nại lần đầu của ông L đề ngày 08/01/2017 vào ngày 18/01/2017, như vậy thời hiệu khiếu nại của ông L đã hết mà không có lý do chính đáng, Chủ tịch UBND thành phố không thụ lý giải quyết khiếu nại là có căn cứ. Ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Thông báo 07/TB-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND thành phố L là không có căn cứ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông L không được chấp nhận nên ông phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 158; Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Ngọc L.

2. Về án phí:

Người khởi kiện ông Cao Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm. Xác nhận ông Cao Ngọc L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/0000382 ngày 14/02/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Ông Cao Ngọc L đã nộp đủ số tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phòng Chí Thiện